

Bản án số: 208/2019/HS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Đoàn Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quỳnh, Kiểm sát viên .

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 12/8/1991, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố A, phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc Hà (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Hoàng Công Th, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố S, phường R, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2019, Phạm Ngọc T vào quán Bar TV ở đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng chơi. Tại đây, T mua của một nam nhân viên (không rõ lai lịch) 01 viên ma túy tổng hợp (dạng kẹo) với giá 400.000 đồng. Sau khi mua, T đã sử dụng một phần viên ma túy, phần còn lại T gói trong túi ni lông, rồi cất vào ví của mình nhằm mục đích để sử dụng. Đến ngày 23/4/2019, T cùng bạn là anh Hoàng Công Th ra thành phố Huế chơi. Khi đi, T có mang theo số ma túy còn lại trước đó. T và anh Th ra Huế và đến thuê phòng 101 khách sạn Venus ở địa chỉ 166 Phan Chu Trinh, phường Phước

Vĩnh, thành phố Huế để nghỉ lại. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/4/2019, Phạm Ngọc T bị Công an thành phố Huế bắt quả tang đang tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa một mảnh viên nén màu vàng, đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 176/GĐ ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mảnh viên nén màu vàng gửi giám định có khối lượng 0,1518g là ma túy loại MDMA và Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định là 0,0518g mẫu bột nghiền từ mảnh viên nén màu vàng và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- T bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã qua giám định.
- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/4/2019, tại phòng 101 khách sạn Venus ở địa chỉ 166 Phan Chu Trinh, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Phạm Ngọc T đang tàng trữ 0,1518g ma túy loại Methamphetamine và MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người,

sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Phạm Ngọc T không có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy rằng, trong vụ án này Phạm Ngọc T không phải là đối tượng nghiện ngập, sử dụng ma túy do đua đòi, chỉ tàng trữ ma túy với trọng lượng nhỏ; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy đã qua giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ T bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/5/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã qua giám định niêm phong bằng giấy trắng bên ngoài có ghi hoãn mẫu vụ: Phạm Ngọc T bắt ngày 24/4/2019 và 02 ghi họ tên chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký ghi họ tên Trần Quốc Cường và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền